

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2025/HNGĐ – ST
Ngày 11 - 6 - 2025
“V/v Ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hằng và ông Đoàn Văn Đoàn.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa: Ông Lưu Hải Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2025/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2025 về ly hôn; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 02 năm 2025 và những lời khai trong quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Tuấn A đăng ký kết hôn ngày 18/02/2014, tại Ủy ban nhân dân xã Bình Định, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Khi kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Sau ngày cưới chị về làm dâu nhà anh A và vợ chồng chung sống cùng gia đình nhà anh A. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận, khoảng tháng 11/2023 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung, anh A có biểu hiện có người phụ nữ khác, không quan tâm đến vợ con, chị có khuyên bảo nhưng anh A không nghe. Sau nhiều lần mâu thuẫn tuy hai vợ chồng

sống chung nhà nhưng mọi sinh hoạt, công việc không còn quan tâm đến nhau từ tháng 11/2023 đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh A, chị tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh A.

Về con chung: Chị và anh A có 03 con chung là Nguyễn Kỳ Duyên, sinh ngày 08/02/2015; Nguyễn Phương Bnh, sinh ngày 15/10/2016 và Nguyễn Mạnh Quân, sinh ngày 15/10/2023, hiện nay cả 03 cháu ở cùng nhà với anh, chị. Ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Quân, để anh A chăm sóc nuôi dưỡng cháu Duyên và cháu Bnh, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Tuấn A: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án, bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu giấy tờ kèm theo đồng thời triệu tập anh A rất nhiều lần; thậm chí để vụ án được giải quyết một cách đầy đủ, toàn diện, khách quan và đảm bảo quyền lợi của các bên đương sự Tòa án đã gửi công văn nêu rõ nội dung vụ án để anh A đến Tòa trực tiếp trình bày ý kiến của mình về từng vấn đề, nội dung cụ thể theo đơn khởi kiện của chị T nhưng anh A không đến Tòa án làm việc. Do anh A vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải giữa các bên được.

Tại phiên tòa lần hai, anh đến Tòa và trình bày: Anh thừa nhận lời trình bày của chị T về thời điểm đăng ký kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng có xảy ra nhưng chưa đến mức phải ly hôn. Anh xác nhận thời gian qua anh có nhận được thông báo của Tòa án về việc chị T khởi kiện xin ly hôn anh nhưng vì lý do công việc bận nên anh không thể đến Tòa để trình bày quan điểm được. Nay anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con chung, nếu phải ly hôn anh cũng đồng ý nuôi cháu Nguyễn Kỳ Duyên và Nguyễn Phương Bnh và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh không yêu cầu giải quyết.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025, Tòa án tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Bình Định cho biết: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Tuấn A có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 18 tháng 02 năm 2014. Sau khi kết hôn vợ chồng anh A chung sống cùng gia đình anh A tại Thôn Đại Nội, xã Bình Định. Quá trình chung sống, thời gian đầu thấy anh chị sống hòa thuận, đến khoảng năm 2023 địa phương thấy chị T và anh A mâu thuẫn, còn nguyên nhân mâu thuẫn thế nào địa phương không biết. Về con chung anh chị có 03 con chung là Nguyễn Kỳ D, sinh ngày 08/02/2015; Nguyễn Phương B, sinh ngày 15/10/2016 và Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 15/10/2023, cả ba cháu được đăng ký khai sinh tại Ủy ban nhân dân xã Bình Định. Nay chị T xin ly hôn anh A, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; người tham gia tố tụng anh A, chị T có mặt tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Trần Thị T được ly hôn anh Nguyễn Tuấn A; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Kỳ D, sinh ngày 08/02/2015; Nguyễn Phương B, sinh ngày 15/10/2016 cho anh A tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 15/10/2023, cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì không có yêu cầu.

Về án phí: Chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Trần Thị T khởi kiện yêu cầu xin được ly hôn anh Nguyễn Tuấn A và phân chia nuôi con chung, do đó đây là vụ án ly hôn tranh chấp nuôi con chung. Bị đơn anh A đang cư trú tại Thôn Đ, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của chị T, anh A và kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Bình Định, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc thể hiện chị T, anh A có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Định ngày 18 tháng 01 năm 2014, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị T, anh A là hợp pháp. Quá trình chung sống, do luôn bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hàng ngày nên phát sinh mâu thuẫn. Trong những lần làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa chị T đều khẳng định tình cảm vợ chồng với anh A không còn, việc đoàn tụ là không thể, do đó chị tha thiết đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn với anh A. Anh A thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng có xảy ra, hiện tại không còn quan tâm đến nhau nhưng vẫn đang sống cùng nhà nên anh muốn đoàn tụ, để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con chung. Anh A xin đoàn tụ nhưng quá trình giải quyết vụ án, anh A không đến Tòa án làm việc trình bày quan điểm, Tòa án Thông báo hòa giải và triệu tập đến phiên tòa lần một nhưng Thành đều vắng mặt không có lý do, điều đó chứng tỏ việc anh A xin đoàn tụ là không thực tâm. Xét, cuộc sống chung giữa chị T và anh A không thể tiếp tục vì anh, chị xảy ra mâu thuẫn đã lâu, không quan tâm đến nhau, anh chị không còn yêu thương, chăm sóc nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Do đó cần giải quyết cho chị Trần Thị T được ly hôn anh Nguyễn Tuấn A.

[3] Về nuôi con chung: Chị T và anh A có 03 con chung là Nguyễn Kỳ D, sinh ngày 08/02/2015; Nguyễn Phương B, sinh ngày 15/10/2016 và Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 15/10/2023, hiện nay cả 03 cháu ở cùng chị T, anh A. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị T xin được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu Q và đề nghị anh A chăm sóc nuôi dưỡng cháu D và cháu B. Anh A đồng ý quan điểm nuôi con chung của chị T. Xét nguyện vọng xin được nuôi con của chị T, anh A là hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp mặt khác cũng là quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con, hiện tại cả anh A và chị T đều có việc làm, thu nhập nên cả hai anh chị đều có điều kiện nuôi con như nhau nên cần giao cho anh A tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu D và cháu B và giao cháu Q cho chị T chăm sóc nuôi dưỡng; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, gây khó khăn.

[4] Về tài sản: Chị T và anh A không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Sau khi ly hôn, nếu các đương sự có đề nghị về tài sản thì Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo qui định của pháp luật.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc về giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chị Trần Thị T được ly hôn anh Nguyễn Tuấn A.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Kỳ D, sinh ngày 08/02/2015; Nguyễn Phương B, sinh ngày 15/10/2016 cho anh A tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 15/10/2023 cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở và gây khó khăn.

Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003611 ngày 12 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc; Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- UBND xã Đại Tự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lan

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hằng

Đoàn Văn Đoan

Trần Thị Lan

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- UBND xã Đại Tự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lan

mâu thuẫn bất đồng quan điểm, sau nhiều lần mâu thuẫn chị và anh Hùng đã sống ly thân từ đầu năm 2024 đến nay, kể từ khi sống ly thân hai bên không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Hùng, chị tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hùng.

Về con chung: Chị và anh Hùng có 01 con chung là Văn Xuân Nhi, sinh ngày 20/12/2023. Hiện nay cháu Nhi đang ở cùng chị. Ly hôn chị xin được nuôi cháu Nhi và không yêu cầu anh Hùng phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện tại chị không có thai, anh Hùng và chị không ai con nuôi, không ai có con riêng.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn anh Văn Xuân Hùng quá trình giải quyết vụ án, anh trình bày: Anh thừa nhận lời trình bày của chị Huyền về thời điểm đăng ký kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống nhưng nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, chị Huyền yêu cầu kinh tế quá lớn và một số nguyên nhân khác từ phía gia đình chị Huyền. Nay chị Huyền làm đơn khởi kiện xin ly hôn, anh xác định mâu thuẫn vợ chồng có xảy ra hiện tại đã sống ly thân nhưng anh muốn đoàn tụ, không đồng ý ly hôn để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con chung .

Về nuôi con chung: Anh xác nhận lời trình bày của chị Huyền là vợ chồng có 01 con chung là Văn Xuân Nhi, sinh ngày 20/12/2023. Hiện nay cháu Nhi đang ở cùng chị Huyền nếu phải ly hôn anh đồng ý để chị Huyền tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nhi. Anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Huyền mỗi tháng 2.000.000đồng, kể từ tháng 11/2024 đến khi cháu Nhi đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 04 tháng 9 năm 2024, Tòa án tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Đại Tự kết quả như sau: Chị Nguyễn Thị Thanh Huyền và anh Văn Xuân Hùng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đại Tự, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 28 tháng 10 năm 2022. Sau khi kết hôn vợ chồng anh Hùng chung sống cùng gia đình anh Hùng tại thôn Đại Tự 56, xã Đại Tự, một thời gian ngắn sau đó đi

thuê nhà ở riêng nên địa phương cũng không biết cuộc sống của anh chị diễn ra như thế nào. Nay chị Huyền xin ly hôn anh Hùng, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; người tham gia tố tụng, chấp hành đúng các qui định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị Thanh Huyền được ly hôn anh Văn Xuân Hùng; về nuôi con chung: Giao cháu Văn Xuân Nhi, sinh ngày 20/12/2023 cho chị Huyền tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục; anh Hùng cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Huyền mỗi tháng 2.000.000đồng kể từ tháng 11/2024 đến khi cháu Nhi đủ 18 tuổi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được gây khó khăn. Về án phí chị Huyền, anh Hùng phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Thanh Huyền khởi kiện yêu cầu xin được ly hôn anh Văn Xuân Hùng và đề nghị phân chia nuôi con chung, do đó đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Bị đơn anh Hùng đang cư trú tại thôn Đại Tự 56, xã Đại Tự, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc theo quy định tại Điều 35 Bộ luật tố tụng Dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của chị Huyền, anh Hùng và kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Đại Tự, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc thể hiện chị Huyền, anh Hùng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đại Tự vào ngày 28 tháng 10 năm 2022, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Huyền anh Hùng là hợp pháp. Quá trình chung sống do tính tình không hợp nhau nên phát sinh mâu thuẫn. Trong những lần làm việc tại Tòa án chị Huyền đều khẳng định tình cảm vợ chồng với anh Hùng không còn, việc đoàn tụ là không thể, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hùng. Anh Hùng không đồng ý ly hôn với chị Huyền nhưng không đưa ra được căn cứ để xin đoàn tụ; anh Hùng cũng khẳng định quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đã lâu và đặc biệt kể từ khi sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ tình

trạng hôn nhân giữa chị Huyền và anh Hùng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh Huyền.

[3] Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh Huyền và anh Văn Xuân Hùng có một con chung là Văn Xuân Nhi, sinh ngày 20/12/2023. Hiện nay cháu Nhi đang ở cùng chị Huyền. Quá trình giải quyết vụ án chị Huyền xin được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nhi, anh Hùng cũng đồng ý. Xét thỏa thuận nuôi con chung của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện và hiện nay cháu Nhi đang còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên cần giao cho chị Huyền tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nhi; anh Hùng cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Huyền mỗi tháng 2.000.000đồng, kể từ tháng 11/2024 đến khi cháu Nhi đủ 18 tuổi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản: Chị Huyền và anh Hùng không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn, nếu các đương sự có đề nghị về tài sản thì Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo qui định của pháp luật.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị Huyền phải chịu án phí ly hôn; anh Hùng phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc về giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh Huyền được ly hôn anh Văn Xuân Hùng.

Về nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thanh Huyền được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Văn Xuân Nhi, sinh ngày 20/12/2023; anh Văn Xuân Hùng cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Huyền 2.000.000đồng/1 tháng, kể từ tháng 11/2024 đến khi cháu Nhi đủ 18 tuổi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, gây khó khăn.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, chị Nguyễn Thị Thanh Huyền có đơn yêu cầu thi hành án, anh Văn Xuân Hùng không tự nguyện thi hành án thì còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền cấp dưỡng chưa thanh toán theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự cho đến khi thanh toán xong khoản tiền cấp dưỡng.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh Huyền phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003342 ngày 08 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc; Chị Huyền đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Văn Xuân Hùng phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Khảm Đỗ Hồng Phúc

Trần Thị Lan

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- UBND xã Đại Tự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lan

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Lan

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- UBND xã Đồng Cương;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lan

